

Số: 418 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh diện tích giao đất ghi tại Điều 1 Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 43/TTr-SNNMT ngày 21 tháng 01 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Điều chỉnh diện tích giao đất ghi tại Điều 1 Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai từ 186.381,3 m² thành 181.011.7 m², gồm:

a) Diện tích 63.303,2 m² sử dụng vào mục đích đất công viên cây xanh – TDTT, đất mặt nước (gồm: Diện tích đất cây xanh công viên, nhóm nhà ở – TDTT 11.545,5 m²; cây xanh cảnh quan ven sông, cách ly 45.994,0 m²; đất mặt nước (kênh đào) 5.763,7 m²). Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất. Thời hạn sử dụng theo tiến độ dự án được phê duyệt; sau khi đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch xây dựng được duyệt, Công ty TNHH Đầu tư Địa ốc Thành Nhơn có trách nhiệm bàn giao cho địa phương quản lý, sử dụng.

b) Diện tích 117.708,5 m² sử dụng vào mục đích đất giao thông. Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất. Thời hạn sử dụng theo tiến độ dự án được phê duyệt; sau khi đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch xây dựng được duyệt, Công ty TNHH Đầu tư Địa ốc Thành Nhơn có trách nhiệm bàn giao cho địa phương quản lý, sử dụng.

2. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Tờ Trích lục bản đồ địa chính số 8875/2025 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai lập, phát hành ngày 17 tháng 10 năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Công bố Quyết định điều chỉnh đến Công ty TNHH Đầu tư Địa ốc Thành Nhơn và các tổ chức, cá nhân có liên quan biết thi hành.

b) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

2. Ủy ban nhân dân phường Tam Phước có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc sử dụng đất của Công ty TNHH Đầu tư Địa ốc Thành Nhơn theo đúng mục đích đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Công ty TNHH Đầu tư Địa ốc Thành Nhơn có trách nhiệm:

a) Đưa đất vào sử dụng đúng ranh giới, diện tích, mục đích và tiến độ theo quy định của Luật Đất đai và các Luật khác có liên quan.

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác của Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai (Phòng Quản lý Công thông tin điện tử) đăng Quyết định này lên trang thông tin điện tử. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KTN. P



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng